

Số: 38/KH –MNMA

Pa Ham, ngày 11 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH **NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2024 – 2025**

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Căn cứ Quyết định số 6779/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Nghị định số: 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 28/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ công văn số 773/PGDĐT-THCS ngày 04/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Chà v/v V/v hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025; Công văn 814/KH-PGDĐT ngày 11 tháng 09 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 650/KH-PGDĐT ngày 05/8/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý năm học 2024 - 2025;

Căn cứ công văn số 627/KH-PGDĐT ngày 19 tháng 07 năm 2024 về kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ công văn số 788/HD-PGDĐT ngày 09/9/2024 của phòng Giáo dục và

Đào tạo huyện Mường Chà v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2024 – 2025;

Căn cứ công văn số: 725/PGDĐT- CMMN ngày 23 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số: 728/PGDĐT- KHMN ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch hoạt động năm học 2024-2025 bộ phận chuyên môn mầm non;

Tiếp tục thực hiện công văn số 487/KH-PGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc kế hoạch thực hiện chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Mường Chà, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ vào kế hoạch số 28/KH-MNMA ngày 06 tháng 09 năm 2024 của trường mầm non Mường Anh về Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025;

Tiếp tục thực hiện chủ đề năm học 2024-2025: “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*”;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của trường mầm non Mường Anh;

B. ĐẶC ĐIỂM CHUNG.

- Cán bộ, giáo viên: 27 đồng chí. Trong đó: CBQL: 3 đồng chí; Giáo viên: 24 đồng chí; 100% CBGV trong biên chế nhà nước.

- Số lớp: Tổ có 18 nhóm, lớp trong đó:

+ Mẫu giáo: Lớp ghép 3+4+5 tuổi: 6 lớp với 111 trẻ; Lớp ghép 3+4 tuổi: 22 trẻ. Lớp MG 5 tuổi: 2 lớp với 44 trẻ; Lớp mẫu giáo 4 tuổi: 1 lớp với 30 trẻ; lớp mẫu giáo 3 tuổi với 33 trẻ.

+ Nhóm trẻ: 8 nhóm trẻ: nhóm trẻ ghép 18-36 tháng: 6 lớp với 159 trẻ;

- CSVC: Phòng học có 18/18 phòng. Trong đó: Kiên cố 15/18 phòng; bán kiên cố 3/18 phòng và tạm 0/18 phòng.

- Số học sinh: 399 học sinh trong đó học sinh 5 tuổi: 85 học sinh.

- Địa bàn dân cư rộng. Học sinh chủ yếu là dân tộc H'Mông, dân tộc Thái

I. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, sự chỉ đạo trực tiếp của phòng GD&ĐT Huyện Mường Chà.

Có sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, HĐND, UBND xã và các cơ quan ban ngành, các đơn vị đóng trên địa bàn.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được đầu tư. Trang thiết bị dạy học; có đủ trang thiết bị dạy học, 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo

thông tư 34

100% CBQL-GV trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên; CBGV có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật cao, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đa số nhân dân trong xã đã có nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

II. Khó khăn

Dân thuộc vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều hộ nghèo và chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình hay cho con đi nương.

Trẻ 3 tuổi vốn tiếng việt của trẻ hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục của lớp cũng như nhà trường.

Đa số học sinh là dân tộc (H'mông, Thái)

Trình độ dân trí ở một số điểm bản còn thấp nên việc huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là điểm bản Huổi Bon.

Các lớp học nằm rải rác ở các bản lẻ cách nhau nên GV ít có thời gian trao đổi học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn.

Một số giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy phương pháp dạy học tích cực; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Một số giáo viên hạn chế về công việc giảng dạy và chủ nhiệm lớp còn hạn chế chưa sáng tạo về thực tế hiện nay.

Khuôn viên một số điểm bản diện tích không đảm bảo cho trẻ hoạt động.

Một số giáo viên còn yếu về ứng dụng công nghệ thông tin.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2023- 2024

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Duy trì số lượng học sinh

Toàn trường có 7 điểm trường với 18 nhóm, lớp (nhóm trẻ 8, mẫu giáo 10). Trong đó có 15 lớp ghép (nhóm trẻ 8, lớp mẫu giáo 7) không tăng không giảm so với năm học 2022-2023).

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ trong độ tuổi ra lớp: 131/255 đạt 51,4%, (giảm 1,3% so với kế hoạch huyện giao); trẻ 3-5 tuổi: 230/230 đạt 100% (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch huyện giao); trẻ 5 tuổi: 80/80 đạt 100% (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch huyện giao).

+ Tổng số học sinh ra lớp: 369 (tăng 15 trẻ so với kế hoạch huyện giao). Trong đó trẻ từ 03 tháng đến dưới 36 tháng: 131 trẻ (tăng 3 trẻ so với kế hoạch huyện giao); trẻ mẫu giáo: 238 trẻ (tăng 12 trẻ so với kế hoạch huyện giao); mẫu giáo 5 tuổi: 83 (tăng 1 trẻ so với kế hoạch huyện giao). Số trẻ đi học huyện, tỉnh khác: 0 (trong đó:

Nhà trẻ: 0; mẫu giáo: 0; mẫu giáo 5 tuổi: 0). Số trẻ từ huyện/tỉnh khác đến học: 8 (trong đó: Nhà trẻ: 0; mẫu giáo: 8; mẫu giáo 5 tuổi: 3).

+ Tổng số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 8 lớp với 83 trẻ (giảm 15 trẻ so với năm học trước, năm học 2023-2024 đã huy động 100% dân số 5 tuổi ra lớp)

Năm học 2023 – 2024 trường có 369/369 trẻ học 2 buổi/ngày.

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần 358/369 đạt 97%

2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Nhà trường tổ chức ăn bán trú là: 18 nhóm, lớp với 369 học sinh đăng ký ăn đạt 100%. Trong đó:

Ăn theo chế độ Em nuôi 110 trẻ (102 trẻ nhà trẻ, 8 trẻ mẫu giáo có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện hưởng chế độ 105).

Có 229 trẻ ăn bán trú theo chế độ 105/2020

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho trẻ là: 18/18 lớp, tỉ lệ 100%, số trẻ được ăn bán trú tại trường 369/369 trẻ tỉ lệ 100% (nhà trẻ: 131 trẻ, mẫu giáo: 238 trẻ, trong đó riêng trẻ 5 tuổi 83 trẻ); 100% trẻ được tổ chức nấu ăn bán trú tại trường và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định, trong năm không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 97% trở lên.

Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định về công tác y tế trường học. 100% trẻ đến trường được theo dõi kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng về cân nặng và chiều cao theo sổ theo dõi sức khỏe đánh giá 4 lần/năm, được tiêm chủng phòng bệnh và uống Vitamin A, thuốc tẩy giun đầy đủ theo đúng quy định của y tế.

Kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc cụ thể:

- + Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 369/369 trẻ, tỷ lệ: 100 %.
- + Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 369/369 đạt 100%.
- + Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 351/369, tỷ lệ 95,1%;
- + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 18/369 chiếm 4,9% (giảm so với đầu năm học 1,2%);
- + Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 351/369, tỉ lệ 95,1%;
- + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 18/369 chiếm 4,9% (giảm so với đầu năm học 2%).
- + Tỉ lệ trẻ béo phì: 0/369 chiếm tỉ lệ 0%.

+ Bé khỏe: 351/369 đạt 95,1%; Bé chăm: 360/369 đạt 97,7%; Bé ngoan: 360/369 đạt 97,7%; Bé sạch: 360/369 đạt 97,7%; Bé an toàn: 369/369 đạt 100%

- Nhà trường đã triển khai, chỉ đạo y tế trường học thực hiện theo đúng Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT đến 100% cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên.

Trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi. Xây dựng các góc tuyên truyền tại các nhóm, lớp; video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc con khi ở nhà.

b) Đổi mới hoạt động giáo dục

Nhà trường có 18/18 nhóm, lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư 17 và điều chỉnh theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về cách xây dựng kế hoạch đúng thời gian, phù hợp với lứa tuổi, với khả năng của trẻ và lựa chọn lồng ghép, tích hợp nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Việc giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá đã được nhà trường đưa vào kế hoạch triển khai chuyên đề trong năm, giáo viên đưa vào kế hoạch để dạy trẻ giúp trẻ am hiểu về nhiều nền văn hoá, tiếp cận này mở rộng phạm vi gồm nhiều loại âm nhạc và truyền thống từ các cộng đồng, dân tộc khác nhau trên thế giới.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non giai đoạn 2 Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non. Tăng cường truyền thông về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; chỉ đạo các tổ xây dựng các tiết mẫu về TCTV theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” và tổ chức lồng ghép các nội dung tại các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm trao đổi bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên dự sinh hoạt chuyên môn. Chỉ đạo các lớp tiếp tục tổ chức bồi dưỡng các nội dung theo quy định...từ đó các giáo viên tổ chức các hoạt động TCTV riêng biệt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, của địa phương và khả năng của trẻ...Kết quả: 18/18 nhóm, lớp được tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng việt.

Trẻ khuyết tật được nhà trường quan tâm, hòa nhập ngay từ đầu năm học, hướng dẫn các giáo viên có trẻ khuyết tật học hòa nhập về việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật. Chỉ đạo các giáo viên thực hiện tốt công bằng đối với trẻ khuyết tật trong mọi hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; chính sách ưu tiên đối với trẻ

khuyết tật được triển khai kịp thời (tổng số trẻ được giáo dục hòa nhập là 4/4 trẻ, tỉ lệ 100%).

BGH thường xuyên giám sát, kiểm tra việc xây dựng và đánh giá trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “chương trình tôi yêu Việt Nam”... xây dựng mục tiêu chung, duyệt kế hoạch năm học, tháng, tuần và ngày. Giám sát việc thực hiện giáo dục lấy trẻ làm trung tâm qua kiểm tra, giám sát, thi giảng; tăng cường bồi dưỡng chuyên đề cho đội ngũ giáo viên mầm non, 100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề phát triển vận động, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm...

Nhà trường hướng dẫn giáo viên thực hiện phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện trường, lớp. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đánh giá trẻ theo giai đoạn, chủ đề và cuối độ tuổi đúng thực tế để căn cứ điều chỉnh kế hoạch năm học sau.

Kết quả: trẻ được đánh giá theo giai đoạn 131/131 trẻ; trẻ đạt 124/131 đạt 94,7%; trẻ chưa đạt 7/131 trẻ đạt 5,3%.

Trẻ được đánh giá theo chủ đề 238/238 đạt 100% trong đó:

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 70 trẻ; Trẻ được đánh giá: 70/70 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 66/70 trẻ đạt 94,3%.

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 85 trẻ; Trẻ được đánh giá: 85/85 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 80/85 trẻ đạt 94,1%.

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 83 trẻ; Trẻ được đánh giá: 83/83 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 83/83 trẻ đạt 100%.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tăng 0,1% so với năm học trước.

** Giáo dục an toàn giao thông*

Nội dung giáo dục ATGT cho trẻ được giáo dục lồng ghép vào các chủ đề, các hoạt động trong ngày khá phù hợp, trẻ nắm được những quy định khi tham gia giao thông đường bộ đơn giản.

** Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.*

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, có đầy đủ các thành phần trong ban chỉ đạo và triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích đến 100% CBGV và học sinh, tập thể CBGV CNV đã xây dựng được môi trường an toàn cho trẻ không có trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường đã được công nhận “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới (Xếp loại chuyên môn, BDTX, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, Gv dạy giỏi các cấp, kết quả các hội thi):

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 29 (CBQL: 3; giáo viên: 22; nhân viên: 4, biên chế: 2); 100% giáo viên trong biên chế nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; tỉ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 22/18, tỉ lệ: 1,2; lớp mẫu giáo: 14/10, tỉ lệ 1,4; mẫu giáo 5 tuổi: 12/8, tỉ lệ 1,5; Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thừa/thiếu theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV: thiếu 2 giáo viên.

- Số giáo viên tuyển mới trong năm học: 2 giáo viên

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc sử dụng đồ dùng dạy học, có ý thức làm đồ dùng dạy học từ vật liệu phế thải, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương. Trong năm học 2023 - 2024 đã có 21 bộ đồ dùng đồ chơi của giáo viên được hội đồng đánh giá cấp trường lựa chọn đảm bảo các tiêu chuẩn đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

* **Xếp loại về hồ sơ:** Hồ sơ tốt: 14 bộ; Hồ sơ khá: 8 bộ; Hồ sơ đạt yêu cầu: 0 bộ.

* **Xếp loại chuyên môn:** Loại giỏi: 14 đồng chí; Loại khá: 8 đồng chí

+ Loại trung bình: 0 đồng chí

* **Công tác BDTX:** 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN (số lượng: 3 CBQL, GV tỉ lệ 100 %, trong đó CBQL: 3, GV: 22).

* **Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp**

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL là: 3 người. Trong đó Xếp loại tốt: 0/1, tỉ lệ 0%; Khá: 1/1, tỉ lệ 100% (trong đó Hiệu trưởng 1 người: 0 tốt; 1 khá); Phó Hiệu trưởng: 2 người (có 2 Tốt; 0 khá).

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 22, có 22 giáo viên được đánh giá, xếp loại trong đó (đạt mức tốt 11/22 tỉ lệ 50%; khá 11/22 tỉ lệ 50%; đạt 0/22 tỉ lệ 0%).

* **Kết quả hội thi các cấp:**

- Hội thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp trường: 5 bộ giải nhất, 6 bộ giải nhì, 4 bộ giải ba, 6 giải khuyến khích.

- Cấp huyện: Hội thi đồ chơi ngoài trời tự làm: Đạt 3 giải C
- Hội thi Tiếng hát trẻ thơ cấp trường: 1 giải nhất, 2 giải nhì, 2 giải 3, 1 giải khuyến khích

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT

** Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia*

Trong năm học 2023-2024 cán bộ giáo viên đã duy trì tiêu chí trường mầm non chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Tiếp tục phấn đấu xây dựng các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Đã tham mưu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa đổi thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 đề hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tiếp theo; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất; thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN.

Giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

** Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục*

Nhà trường đã thực hiện rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch, thực hiện tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quyết định số 21/ QĐ- SGDDT Ngày 11 tháng 1 năm 2023 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng.

- Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân?

Phòng giáo dục thể chất đã xuống cấp không đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

** Phổ cập GDMNTNT*

- Trẻ từ 0-5 tuổi: Huy động 361/485 dân số độ tuổi đạt 74,43%
- Trẻ từ 0-2 tuổi: Huy động 131/255 dân số độ tuổi đạt 51,4%
- Trẻ từ 3-5 tuổi: Huy động 230/230 dân số độ tuổi đạt 100. Trong đó trẻ 5 tuổi huy động 80/80 dân số độ tuổi đạt 100%.

Huy động 80/80 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ 5 lớp MG 5 tuổi, trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành CTGDMN là 100%.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Nhà trường đã khai thác các phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, cập nhật đầy đủ, đúng thời gian.

Nhà trường đã thực hiện chữ ký số, xây kế hoạch bồi dưỡng thực hiện nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT tại thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ và sở Giáo dục đào tạo cung cấp; kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm dạy học... kỹ năng xây dựng bài giảng e-learning, khai thác nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet...

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các phần mềm. Đăng tải sự kiện, tài liệu, bài giảng, bài trình chiếu vào trang Web, facebook của trường.

Kết quả: Tính đến thời điểm hiện tại trường có 27/27 cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ tin học cơ bản. Trường có 24/24 giáo viên biết soạn giảng, làm hồ sơ trên máy tính; 14/24 giáo viên biết thiết kế thành thạo bài giảng elearning và trình chiếu;

Thực hiện quản lý tốt các phần mềm quản lý nhân sự, CSDL quốc gia, Temis, phổ cập GDMN5T... cập nhật đúng, đủ, kịp thời thông tin, báo cáo trước thời gian quy định.

- Khó khăn, hạn chế: Chất lượng một số bài viết còn chưa cao, hình ảnh, tư liệu chưa phong phú.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp.

- Năm học 2023-2024: Nhà trường có 18 phòng học, trong đó kiên cố 15, bán kiên cố 3. Các công trình xây dựng mới trong năm học: 1 phòng học (loại hình lớp học bán kiên cố).

- Số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 7; số công trình nước sạch: 8 (trung tâm: 1, điểm trường: 6), số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh: 7. Bếp ăn: 1 bếp. Các công trình phụ trợ khác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

- Nhà trường đã quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất từ huy động nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội... cơ bản đáp ứng được nhu cầu và công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Thực hiện rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối

thiếu và thiết bị, đồ chơi ngoài danh mục tối thiểu. Duy trì phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi ngoài trời cho trẻ em trong cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ em. Năm học 2023-2024 nhà trường đã tham gia hội thi làm đồ chơi ngoài trời do Phòng giáo dục tổ chức bằng các nguyên vật liệu sẵn có từ địa phương tại điểm trường, thu hút được giáo viên trong trường tham gia với 5 sản phẩm đồ chơi ngoài trời, đạt 3 giải C các sản phẩm, các sản phẩm đồ chơi ngoài trời có độ bền vững cao và được đưa vào danh mục tài sản theo dõi có giá trị sử dụng lâu dài. Tính đến thời điểm này số nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định với: 18 nhóm, lớp. Số đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài trời tự làm: 21 bộ. Số điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định 7 điểm trường; thường xuyên kiểm tra, rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm, lớp nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và kịp thời có những biện pháp khắc phục hậu quả; Sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có tại đơn vị.

- Trong năm học vừa qua thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ: Kết quả huy động các tổ chức, cá nhân, đầu tư cho GDMN năm học 2023-2024 là: 1 phòng học, 02 phòng công vụ.

Trong năm 2023 – 2024 Gv dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp hơn 234 ngày giờ công lao động để xây hàng rào, nhà vệ sinh bản Huổi Cang, Pa Ham, làm mái khu chợ quê ở trung tâm và các điểm bản; trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp.

II. Công tác phối hợp

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

Đã từng bước nâng cao nhận thức của việc học tập trong nhân dân.

Đã phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể huy động được 100% học sinh trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN.

Đã tu sửa CSVC các lớp, các điểm bản theo tiêu trí của trường.

2. Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

Đã triển khai, thực hiện đúng đủ các chế độ chính sách cho trẻ em mẫu giáo theo nghị định 105/2020/NĐ-CP chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo; Nghị định 81/2021/NĐ-Cp ngày 27/8/2021 Nghị định quy định cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trẻ được hỗ trợ ăn trưa: 229 trẻ

Trẻ được hỗ trợ chi phí học tập: 220 trẻ

Trẻ được miễn học phí: 143 trẻ

Giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp với nhà trường để hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên có một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc làm chế độ cho trẻ còn phó mặc cho giáo viên chủ nhiệm.

3. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CB, GV hưởng ứng có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: quần chúng, dân chủ, nêu gương trong các giáo viên trong trường; đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong các đơn vị trường mầm non. Trong năm học 2023-2024 có cô giáo Lù Thị Mai, Lò Thị Long, Quảng Thị Ngoan là cá nhân điển hình tiên tiến có sáng kiến để hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

100% CBQL, GV thực hiện tốt cuộc vận động. Không có CBGV có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Qua kiểm tra đánh giá kết quả đạt được như sau:

Số lớp đạt tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực từ loại khá trở lên: 18/18 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100% (trong đó xếp loại: Xuất sắc: 05; Tốt: 13; TB: 0)

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, mỗi giáo viên đã có những cách làm phong phú, sáng tạo, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp GD&ĐT, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm lớp trong trường: Tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên đoàn kết xây dựng môi trường sư phạm dân chủ; Phát huy tính sáng tạo trong công tác; tăng cường công tác luôn luôn tự học, tự bồi dưỡng. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; có các biện pháp ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; không xảy ra những biểu hiện tiêu cực trong tổ.

** Kết quả thi đua cuối năm học:*

- Có 29/29 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến;
- Có 4 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 10 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong năm học;
- Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến; nhà trường được UBND huyện tặng giấy khen.

4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025” tới 100% cán bộ giáo viên và thực hiện tăng cường tiếng việt cho 359/359 học sinh dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã tích cực tham mưu xã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Cũng như trong việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số như: Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt để trẻ có nhiều cơ hội thực hành; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ bám sát trình độ phát triển của trẻ, triển khai áp dụng các phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS,... Nhờ đó khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được nâng lên. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trường bản, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ... vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần đạt trên 97%.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về tiếng Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Nhà trường đã tổ chức triển khai, tập huấn, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Giáo viên đã đi đúng phương pháp và biết lồng ghép việc tăng cường tiếng việt vào các hoạt động trong ngày của trẻ. 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt.

*** Hạn chế và nguyên nhân:**

Điều kiện sinh hoạt của giáo viên còn nhiều khó khăn; một số giáo viên gặp khó khăn trong tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ mà nguyên nhân chính là do bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trẻ.

Số lượng học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các lớp học tại các xã vùng đặc biệt khó khăn đa số học sinh là người DTTS, tỉ lệ học sinh dân tộc Kinh thấp, môi trường giao tiếp tiếng Việt hạn chế. Ở các điểm bản xa trung tâm cha mẹ trẻ, cộng đồng xung quanh trẻ là người DTTS, ít sử dụng tiếng Việt nên chưa tạo được môi trường giao tiếp tiếng Việt thường xuyên cho trẻ trong gia đình và cộng đồng nơi trẻ sinh sống.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

D. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

NĂM HỌC 2024 – 2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2023 - 2024.

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025, cùng với toàn ngành cấp học mầm non trường mầm non Mường Anh tập trung mọi hoạt động vào việc thi đua dạy tốt, học tốt, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non (GDMN) và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

4. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em vùng dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường, đặc biệt là trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Năm học tiếp tục thực hiện chuyên đề: Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non; Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non; Xây dựng trường mầm non giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS.

1. Danh hiệu thi đua.

1.1. Chỉ tiêu, nội dung

* Tập thể.

Danh hiệu thi đua các lớp: Phần đầu 13/13 nhóm, lớp tiên tiến cấp trường.

Các lớp phần đầu có trẻ tham gia và đạt giải trong kỳ thi các cấp.

Cụ thể từng lớp:

STT	Nhóm (lớp)	DANH HIỆU	
		Năm học trước	Năm học 2023 - 2024
1	Nhà trẻ 25-26 tháng Mường Anh 1	TT	TT
2	Nhà trẻ 18-24 tháng Mường Anh 1	TT	TT
3	Nhà trẻ 25- 36 tháng Pa Ham	TT	TT
4	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huổi Bon 1	TT	TT
5	Nhà trẻ 18- 24 tháng Huổi Bon 1	TT	TT
6	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huổi Bon 2	TT	TT

7	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huỗi Đáp	TT	TT
8	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huỗi Cang	TT	TT
9	MGG 3+4 tuổi Huỗi Đáp	TT	TT
10	MG 3 tuổi trung tâm	TT	TT
11	MG 5 tuổi trung tâm	TT	TT
12	MG 4 tuổi trung tâm	TT	TT
13	MGG 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1A	TT	TT
14	MGG 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1B	TT	TT
15	MGG 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 2	TT	TT
16	MG 5 tuổi Huỗi Đáp	TT	TT
17	MGG 3+4+5 tuổi Huỗi Cang A	TT	TT
18	MGG 3+4+5 tuổi Huỗi Cang B	TT	TT

*** Cá nhân:**

- Đăng ký chiến sỹ thi đua cơ sở: 4 đồng chí; công nhận sáng kiến 5 đồng chí
- UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đồng chí; Sở GD&ĐT khen: 1 đồng chí
- Ủy ban nhân dân huyện khen: 12 đồng chí.
- Lao động tiên tiến: 31 đồng chí.

Nội dung		Năm học 2023 - 2024			Năm học 2024 - 2025		
		Tổng số: QL, GV	Kết Quả	Tỷ lệ	Tổng số: QL, GV	Đăng ký	Tỷ Lệ %
Thi đua	CSTĐCS	25	4	16	27	5	18,5
	LĐTT		25	100		27	100
	SKKN		5	20		5	18,5
C.Môn	Giỏi	25	22	88	27	24	88,9
	Khá		3	12		3	11,1

	TB		0	0		0	0
	Yếu		0	0		0	0
Giáo viên Giỏi	C. Trường	25	22	88	27	24	88,9
	C. Huyện		6	24		8	29,6
	C. Tỉnh		1	4		1	3,7
Hồ sơ	Tốt	25	22	88	27	24	88,9
	Khá		3	12		3	11,1
	TB		0	0		0	0
	Yếu		0	0		0	0

1.2. Biện pháp:

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư số 06/2014/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong trường; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong tổ, trường.

Phối hợp công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức cho giáo viên trong tổ đăng ký thi đua ngay đầu năm học.

Chuyên môn, tổ chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn cho giáo viên theo năm, tháng, tuần.

Tham mưu với nhà trường khuyến khích động viên kịp thời giáo viên ở các đợt thi đua trong năm.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1. Triển khai, tham mưu ban hành, ban hành kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật; ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho địa phương của nhà trường trong phát triển, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hoá giáo dục, bất cập trong chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu các cơ chế đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, Chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục; mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

2.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình

Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định về quản lý nhóm, lớp; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa nhà trường trong thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Tăng cường công tác phối hợp với ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, các đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý nhà trường, đặc biệt trong quản lý nhóm, lớp.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn việc thực hiện các quy định của pháp luật cũng như nội quy, quy chế chuyên môn, huy động sự tham gia của cộng đồng, đoàn thể, phụ huynh...

3. Quy mô trường, lớp, học sinh

3.1. Chỉ tiêu, nội dung:

- Năm học 2024 – 2025 trường có 18 nhóm, lớp với 399 trẻ.
- Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Mẫu giáo: 100%; riêng trẻ 5 tuổi: 100%.

* Cụ thể toàn trường

	Chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2024-2025			Kế hoạch thực hiện năm học 2024-2025		
	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ %	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ %
Nhà trẻ	8	125	54,80	8	159	66,25
Mẫu giáo	10	234	100	10	240	100
MG5 tuổi	8	82	100	7	85	100
Cộng	18	359	77,70	18	399	82,38

* Phân đầu cụ thể

TT	Tên nhóm/ lớp	Chỉ tiêu		Tỷ lệ %		Ghi chú
		Mẫu giáo	Trẻ 5 tuổi	Mẫu giáo	Trẻ 5 tuổi	
1	Mẫu giáo 5 tuổi trung tâm	30	30	100	100	
2	Mẫu giáo 4 tuổi trung tâm	30	0	100	0	
3	Mẫu giáo 3 tuổi trung tâm	33	0	100	0	
4	Nhà trẻ 25-36 tháng Mường Anh 1	16	0	0	0	

5	Nhà trẻ 18-24 tháng Mường Anh 1	20	0	0	0	
6	Nhà trẻ 25-36 tháng Pa Ham	20	0	0	0	
7	MGG 3-4-5 Huổi Bon 1A	28	9	100	100	
8	MGG 3-4-5 tuổi Huổi Bon 1B	28	8	100	100	
9	Nhà trẻ 25-36 tháng Huổi Bon 1	20	0	0	0	
10	Nhà trẻ 18-24 tháng Huổi Bon 1	20	0	0	0	
11	MGG 3-4-5 tuổi Huổi Bon 2	26	11	100	100	
12	Nhà trẻ 25-36 tháng Huổi Bon 2	21	0	0	0	
13	MGG 3-4 tuổi Huổi Đáp	22	0	100	0	
14	MG 5 tuổi Huổi Đáp	14	14	100	100	
15	Nhà trẻ 25-36 tháng Huổi Đáp	21	0	0	0	
16	MGG 3-4-5 tuổi Huổi Cang A	17	7	100	100	
17	MGG 3-4-5 tuổi Huổi Cang B	12	6	100	100	
18	Nhà trẻ 25-36 tháng Huổi Cang	21	0	0	0	
Cộng		399	85	100	100	

*** Công tác tuyển sinh.**

- Thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025 đã giao tại Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 28/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025; Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024 – 2025; Trên cơ sở tình hình thực tế tại Trường Mầm non Mường Anh; kế hoạch và chỉ tiêu giao của nhà trường thực hiện quy hoạch phát triển trường lớp, phù hợp với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường; Có hồ sơ thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định.

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần phân đầu 97% trở lên.

3.2. Biện pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của

UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương để xây dựng trường; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế địa phương, giáo viên lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT. Đảm bảo đủ số lượng sách cho trẻ theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Khuyến khích giáo viên trong trường 1 năm/ 2 lần làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương thi cấp trường và tham gia thi đồ dùng đồ chơi cấp huyện.

Ngay từ đầu năm học phối hợp tham mưu với nhà trường phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên các điểm bản, cam kết về việc thực hiện các chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

Tham mưu với các cấp Ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em đến trường.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời những trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ đi học chuyên cần.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Soạn giảng đúng kế hoạch, đúng chương trình bộ ban hành. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

Tham mưu nhà trường tổ chức tốt các hội thi của cô, trẻ.

Chỉ đạo giáo viên tham gia các hoạt động tập thể như: “Tết trung thu, luyện tập văn nghệ phục vụ ngày hội, ngày lễ...” cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường- xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Giáo viên ở các lớp thực hiện xây dựng môi trường thân thiện, tích cực trang trí lớp và thay đổi nội dung phù hợp với chủ đề để thu hút trẻ ra lớp chuyên cần.

Chỉ đạo các lớp tổ chức tốt ăn bán trú và học 2 buổi/ngày nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần vào các buổi chiều, đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, đón trẻ và trả trẻ.

Phối hợp nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn thân thiện; tạo niềm tin và sự an toàn cho trẻ khi đến trường, lớp.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ; phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi.

*** Chỉ tiêu, nội dung:**

Chỉ đạo giáo viên cùng nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Phân đầu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi học hoàn thành chương trình GDMN. CBGV trong tổ tham gia phân đầu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT

Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

Tổng dân số trẻ 0-5 tuổi 471 trẻ. Đã huy động: 388 trẻ đạt 82,38%. Trong đó:

- Trẻ 0-2 tuổi trên địa bàn: 240 trẻ. Đã huy động: 159 trẻ ra lớp đạt tỷ lệ: 66,25%

- Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 231 trẻ. Đã huy động: 231/231 trẻ đạt tỷ lệ: 100%.

- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 83 trẻ. Đã huy động: 83/83 trẻ đạt tỷ lệ: 100%.

Phân đầu huy động và duy trì 231/231 đạt 100% trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn ra lớp.

Đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02, 34, đảm bảo theo thông tư 13; thông tư 47 và 100% giáo viên các lớp 5 tuổi có trình độ chuẩn và trên chuẩn. 100% giáo viên lớp 5 tuổi xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi); 100% trẻ 3-5 tuổi được dạy tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 97% trở lên;

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 6,1%.

Thực hiện rà soát, tham mưu với chính quyền địa phương căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo trong thời gian tới.

*** Biện pháp:**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2022; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND huyện giao năm 2024.

Tham mưu với nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng GV, ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

Tham mưu đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Ưu tiên các lớp 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu.

Tiếp tục tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) một cách bền vững.

Tham mưu xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống phòng học, nhà vệ sinh, nhà bếp, công trình nước sạch đảm bảo yêu cầu chuẩn PCGDMNTNT. Rà soát, mua sắm đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ theo quy định; phấn đấu đạt từ 100% trở lên số sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời. Tham mưu nâng cấp hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đến các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực thực hiện chương trình GDMN cho giáo viên lớp ghép. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên theo quy định. Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng CB, GV, ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ

PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

4.2. Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thực hiện rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tham gia tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quyết định số 21/ QĐ-SGDĐT Ngày 11 tháng 1 năm 2023 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

5.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ...). Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại trường mầm non, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024 (*Kế hoạch số 67/KH-SGDĐT ngày 13/1/2021 của Sở GDĐT*).

Phấn đấu 100% các nhóm, lớp đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

100% CBQL, GV chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

*** Biện pháp thực hiện:**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/ 12

2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong đơn vị; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề: “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”; “thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT- BGDDT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT vào nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, facebook, website nhà trường... Khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung đã được xây dựng để triển khai các kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

Phối hợp chặt chẽ với y tế xã triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tham mưu với phòng GD Bồ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ và quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong các lớp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục tại trường.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

5.2. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng trẻ em

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

Phấn đấu từ 95% trở lên số trẻ có sức khỏe ở kênh bình thường, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80% trở lên.
Cụ thể:

+ Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 399/399 đạt 100%.

- + Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 399/399 đạt 100%.
- + Trẻ cân nặng bình thường: 380/399 đạt 95,2%
- + Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 19/399 đạt 4,8 %
- + Trẻ chiều cao bình thường: 380/399 đạt 95,2%
- + Trẻ thấp còi độ 1: 19/399 đạt 4,8%
- + Bé khỏe: 97% trở lên; Bé chăm: 98% trở lên; Bé ngoan: 97% trở lên; Bé sạch: 99% trở lên; Bé an toàn đạt 100%

Phần đầu 18/18 nhóm, lớp đạt 100 % trẻ ăn ngủ tại lớp, trường và 100% trẻ được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường Mầm non.

Tổ chức cho 100% số trẻ ở trung tâm trường và điểm trường được ăn bán trú tại lớp.

Phối hợp chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định. Huy động mọi nguồn lực tổ chức tốt cho trẻ bán trú tại trường; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN. Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 6,1%, suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 6,1%, và giảm tỉ lệ trẻ béo phì ở nhà trường (nếu có).

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của nhà trường; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDDĐT ngày 12/5/2016; thông tư 45/2022

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm. Phối hợp các bên thường xuyên kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, tham mưu nhà trường lưu ý chọn mua loại thực phẩm và hình thức bảo quản trước khi chế biến phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

*** Biện pháp thực hiện:**

Xây dựng và thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Vườn rau sạch cho bé*”... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng. Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em

dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Phối hợp tham mưu với nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Làm tốt công tác bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025;

Triển khai cho giáo viên học tập Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và triển khai kế hoạch đảm bảo theo quy định.

Triển khai tới CBQL, GV hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ em.

Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: Đóng góp gạo, cử kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức.

Quan tâm, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ, thường xuyên kiểm tra chế độ ăn của trẻ. Công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày. Tăng cường công tác phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là những trẻ suy dinh dưỡng. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa, tháng giáp hạt...

5.3. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phấn đấu: từ 95 - 98% trẻ đạt yêu cầu mục tiêu giáo dục trở lên, riêng trẻ MG 5 tuổi đạt 100%. Trong đó:

+ Trẻ nhà trẻ đánh giá theo giai đoạn: 159/159 đạt 100%; trẻ đạt mục tiêu 152/159 đạt 95,6%; chưa đạt mục tiêu: 7/159 đạt 4,4%.

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 83 trẻ; Trẻ được đánh giá theo các chủ đề năm học: 83/83 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 79/83 trẻ đạt 95,2%; trẻ chưa đạt mục tiêu: 4/83 đạt 4,8%.

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 72 trẻ; Trẻ được đánh giá theo các chủ đề năm học: 72/72 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 69/72 trẻ đạt 95,8%; trẻ chưa đạt mục tiêu: 3/72 đạt 4,2%.

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 85 trẻ; Trẻ được đánh giá: 85/85 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 85/85 trẻ đạt 100%.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Phần đầu 97% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Tham mưu tổ chức có hiệu quả các hội thi như: Hội thi “ Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic”, giáo viên dạy giỏi; làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cấp trường, huyện theo Điều lệ hội thi.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non theo Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

*** Biện pháp thực hiện:**

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” trong các trường mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề 7 “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

Chỉ đạo Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN; thực hiện xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ trong các lớp ghép. Tổ chức tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn cho GVMN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”. Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Phát huy những kết quả đã đạt được của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, xây dựng kế hoạch giáo dục với những chủ đề thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ em, đáp ứng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình của nhà trường; tiếp tục khuyến khích, động viên, các giáo viên tốt về thực hiện chuyên đề. Chỉ đạo giáo viên tiếp tục huy động phụ huynh tu sửa, cơ sở vật chất, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; triển khai tập huấn, khai thác sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho 100% trẻ.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường giáo dục trẻ về thích ứng và ứng phó với biến đổi

khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường sống, ứng phó trong các tình huống khẩn cấp khi xảy ra thiên tai hỏa hoạn, có ý thức và hành vi tự bảo vệ và thoát hiểm tốt.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giai đoạn 2020-2024. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: “Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”, “Thư viện thân thiện cho bé”...

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, nhóm, bồi dưỡng giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

- + Sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường MN.
- + Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV (Thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình...): 1 lần/tháng.

Giáo viên trong tổ tham gia ký cam kết thi đua, thực hiện cuộc vận động hai không với tập thể trường, lớp, cá nhân.

Tham mưu nhà trường khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đi đầu trong công tác dạy tốt, học tốt.

100% giáo viên có đủ hồ sơ giáo án, hồ sơ đảm bảo về nội dung, có chất lượng và hình thức.

Xây dựng đội ngũ cốt cán với những CBGV có năng lực và chuyên môn giỏi làm nòng cốt; thường xuyên bồi dưỡng, giải đáp khó khăn về chuyên môn cho CBGV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm, chất lượng trong và ngoài tổ trong trường.

Xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên trẻ, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên hạn chế về chuyên môn.

Tham mưu nhà trường tổ chức và tham gia các Hội thi của cô, của trẻ nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chỉ đạo, triển khai tới CBGV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém. Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp;

Quản lý chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong tổ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tư vấn thúc đẩy các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chuyên môn, tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể năm, tháng kiểm tra dự giờ thường xuyên các lớp.

Phối hợp nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra góp ý, rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về công tác chuyên môn.

Phối hợp nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Tham mưu, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN (về tổ chức và quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, xã hội hóa giáo dục theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020). Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục tại công văn số 416/PGDĐT- GDMN ngày 21/6/2021 về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung và chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học; đồ chơi ngoài trời tự làm.

Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường năm học 2024 - 2025.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1669/KH-SGDĐT ngày 19/7/2021 của Sở GDĐT về thực hiện *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”*; Kế hoạch số 487/KH-PGDĐT ngày 05/8/2021 của Phòng GDĐT về thực hiện *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025* đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương thực hiện hiệu quả. Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về *Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025*; Công văn số 736/SGDDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm 2022, xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt. Phần đầu đảm bảo đạt các mục tiêu theo lộ trình, nhân rộng các mô hình điểm về tăng cường tiếng Việt có chất lượng tốt của giai đoạn I.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu và ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính chính xác, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch, chương trình giáo dục của nhà trường cho phù hợp với khả năng của trẻ em.

Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật

Thực hiện xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường...

Thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo chủ đề; trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ, tăng cường triển khai thực hiện việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ đầu năm, giữa năm, cuối năm học, cuối giai đoạn theo quy định.

5.4. Thực hiện lồng ghép các chuyên đề

a. Chỉ tiêu, nội dung:

Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

Có kế hoạch giáo dục trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

Nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả về kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Mường Chà, giai đoạn 2021 – 2025; xây dựng trường mầm non hạnh phúc.

18/18 nhóm, lớp đạt 100% lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

Tham mưu nhà trường, các cấp trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực*

+ Chỉ tiêu, nội dung:

Phấn đấu: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: 18/18 lớp đạt 100%.

Tích cực chăm sóc bồn hoa, trồng cây cảnh phù hợp với khuôn viên nhà trường.

Trồng và chăm sóc rau để cung cấp rau sạch cho học sinh bán trú.

Có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

** Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

6/6 điểm trường có tường rào xây và cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

6/6 điểm trường đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

18/18 nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương và từng lớp.

Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên trong việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục

mầm non trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống, quản lý cảm xúc cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

Tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

Các lớp lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc tại địa phương.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Tổ chức có hiệu quả hội thi: “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường, bồi dưỡng lựa chọn trẻ tham gia hội thi cấp huyện. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Bồi dưỡng giáo viên tham gia hội thi GVGD cấp huyện, lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chất lượng đã đạt giải cấp trường.

** Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương:*

Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Mường Chà - Điện Biên Phủ anh hùng và truyền thống văn hóa địa phương phù hợp nơi trẻ sinh sống.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1 lần/năm vào dịp 07/5, ở các độ tuổi khác tìm hiểu qua tranh ảnh, video...

b. Biện pháp thực hiện:

Chỉ đạo giáo viên thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “xây dựng trường xanh, sạch, đẹp” được triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng của các nhà trường; Kết thúc năm học có đánh giá theo các tiêu chí của Bộ GD&ĐT ban hành.

Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với các điểm bản

lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

Cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

Có kế hoạch bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả,... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép việc giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

Tích cực kiểm tra, hướng dẫn các giáo viên thực hiện chuyên đề một cách có hiệu quả, tham khảo cách xây dựng các góc đảm bảo nội dung thực hiện chuyên đề.

6. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

** Chỉ tiêu, nội dung:*

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

24/27 đạt 88,9% giáo viên dạy giỏi các cấp, không có giáo viên trung bình, yếu kém.

** Xếp loại hồ sơ, giáo án*

- Phần đầu có 27/27 bộ hồ sơ của giáo viên được xếp loại. Trong đó:

+ Loại tốt: 24/27 bộ đạt: 88,9%

+ Loại khá: 3/27 bộ đạt: 11,1%

+ Loại TB: 0/27 bộ đạt: 0%

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

100% GV được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

100% Giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải trong hội thi các cấp.

** Xếp loại chất lượng giáo viên*

- Phần đầu có 27/27 giáo viên được xếp loại. Trong đó:

+ Loại giỏi: 24/27 bộ đạt: 88,9%

+ Loại khá: 3/27 bộ đạt: 11,1%

+ Loại trung bình: 0/27 bộ đạt: 0%

* Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp

- Phân đầu 100% trở lên giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

** Biện Pháp thực hiện*

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại nhà trường. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 582/KH-PGDĐT ngày 15 tháng 07 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 – 2023; thực hiện đánh giá CBQL, giáo viên mầm non theo quy định.

Tham mưu nhà trường tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên. Khuyến khích các nhóm, lớp áp dụng công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và kế hoạch của tỉnh. Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021.

Tham mưu với nhà trường tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024).

Tham mưu nhà trường thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên và các chính sách khác theo quy định.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022.

** Chỉ tiêu, nội dung:*

Phối hợp với phó hiệu trưởng phụ trách đề án 06 thực hiện 100% học sinh năm học 2024 – 2025 đồng bộ học sinh giữa CSDL quốc và dân cư.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên các phần mềm quản lý.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 27/27 đạt 100%.

Số CBQL, giáo viên biết thiết kế bài giảng E-learning, làm sản phẩm ứng dụng CNTT, xây dựng video truyền thông: 24/27 đạt 88,89%.

Tăng cường giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ, giáo viên qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Xây dựng kế hoạch phân công duyệt bài để đưa trang web với số lượng 3-5 bài/ tháng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Phần đầu 1 tháng có 1-2 video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà.

Thực hiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, thực hiện có hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Thực hiện có hiệu quả các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú trường, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

** Biện pháp thực hiện:*

Thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng CNTT phối hợp trong công tác chuyên môn, thành lập đội CBGV cốt cán có chuyên môn tin học với những giáo viên giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV những nội dung mới, nội dung nâng cao về CNTT để ứng dụng trong quản lý và giảng dạy.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý và dinh dưỡng, phần mềm pemis, phần mềm phổ cập, phần mềm Vnedul...

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tăng cường các bài viết về công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, cách nuôi dạy con theo khoa học... (đăng tải trên Websile của trường, viết thành báo cáo đổi mới,... mỗi tháng ít nhất 03 tin bài hoặc hình ảnh/tháng có chất lượng về hoạt động của trường).

Tham mưu nhà trường đầu tư hệ thống họp, hội thảo, dạy học trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

8. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

8.1 Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Các hội thi, lễ hội cho trẻ:

Phối hợp với nhà trường tổ chức tốt Hội thi “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường.

Sau mỗi hội thi sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc; chú trọng việc đánh giá về hiệu quả, cách thức tổ chức, sự phù hợp của nội dung hội thi.

Lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên đại bàn xã.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh; đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ.

8.2. Các hội thi của giáo viên:

Hội thi GVGD cấp trường, cấp huyện.

Tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi cấp trường; có đồ dùng tham gia cấp huyện.

9. Giáo dục dân tộc

a. Chỉ tiêu, nội dung:

Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

Phấn đấu 100% trẻ dân tộc được học tăng cường tiếng việt các buổi chiều trong tuần và lồng ghép các hoạt động trong ngày.

b. Biện pháp thực hiện:

Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số: Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà về kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc 8 Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ an hành Đề án “Đưa nội

dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” thiểu số huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025; chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động.

Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

III. Công tác phối hợp

1. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi giáo viên tại điểm bản Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Tham mưu với nhà trường, Đảng ủy, chính quyền địa phương, với Hội đồng giáo dục cấp xã với các ban ngành đoàn thể huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Tuyên truyền vận động nhân dân tu sửa CSVC các điểm trường.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các đơn vị trường mầm non với các tổ chức quốc tế.

2. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a. Chỉ tiêu, nội dung

Chỉ đạo cán bộ giáo viên trong tổ cùng nhà trường xây dựng và giữ vững danh hiệu: Trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phần đầu có 100% CB, GV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; CSTĐ cấp cơ sở: 15%; 88,89% giáo viên đạt GV dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

Chỉ đạo giáo viên có ý thức xây dựng Công đoàn, Đoàn thanh niên các nhà trường trong sạch vững mạnh.

Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức hiệu quả.

b) Biện pháp thực hiện:

Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cũng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của

trường có đời sống văn hóa tốt. CBGV tích cực học hỏi để nâng cao chất lượng chuyên môn.

Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

Pa Ham, ngày 11 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lò Thị Dương

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

ST T	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Lớp, Bản	Ghi chú
1	Lù Thị Mai	ĐH	Giảng dạy	MG 5 tuổi Trung tâm	
2	Quàng Thị Lý	ĐH	Giảng dạy	MG 4 tuổi Trung tâm	
3	Mào Thị Hiệp	ĐH	Giảng dạy	MG 3 tuổi Trung tâm	
4	Lò Thị Thanh	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Cang B	
5	Lò Thị Long	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 2	
6	Lường Thị Hoan	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Cang A	
7	Tòng Thị Chiêng	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1B	
8	Quàng Thị Thim	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1A	
9	Lường Thu Thanh	ĐH	Giảng dạy	MG 5 tuổi Huỗi Đáp	
10	Trần Thị Nét	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1B	
11	Nguyễn Thị Đoàn	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4 tuổi Huỗi Đáp	
12	Lò Thị Lang	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1A	
13	Mào Thị Liên	ĐH	Giảng dạy	MG 4 tuổi Trung tâm	
14	Thào Thị Mỷ	CĐ	Giảng dạy	MG 5 tuổi Trung tâm	
15	Nguyễn Thị Thương Hiền	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 25-36 tháng Mường Anh 1	
16	Lò Thị Xôm	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-24 tháng Mường Anh 1	
17	Lò Thị Dím	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-24 tháng Mường Anh 1	
18	Lường Thị Nâng	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 25-36 tháng Huỗi Bon 1	
19	Khoàng Thị Môn	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-24 tháng Huỗi Bon 1	
20	Mào Thị Duyệt	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 25-36 tháng Huỗi Bon 2	

21	Quàng Thị Ngoan	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 25-36 tháng Huỗi Đáp	
22	Quàng Thị Sinh	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 25-36 tháng Huỗi Đáp	
23	Lò Thị Phái	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 25-36 tháng Huỗi Cang	
24	Lò Thị Định	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 25-36 tháng Pa Ham	

C. PHẦN THỨ BA**KẾ HOẠCH THÁNG CS,ND,GD TRẺ NĂM HỌC 2024-2025**

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2024	- CBGV trả phép hè 2024 - Cán bộ QL, GV tham gia bồi dưỡng chính trị trực tuyến hè 2024 - 12/8/2024 - Tham gia dự tổng kết năm học 2023-2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025 của phòng GD-ĐT - Phối kết hợp với các cấp học trên địa bàn xã chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. - Chỉ đạo, triển khai công tác điều tra dân số, tuyển sinh. - Đăng ký CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn đầu năm học 2024-2025. - Tổ chức tập huấn cho 100% CBQL, GV trường về nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn thương tích, cho trẻ cho toàn thể CBGV-NV theo thông tư 45 - Phối hợp với nhà trường hướng dẫn giáo viên rà soát, lập danh sách, xét duyệt các học sinh được hưởng các chế độ chính sách nộ về UBND huyện, Phòng GD&ĐT trước ngày 15/9/2024. - Chuẩn bị công tác khai giảng; Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng ngày 5/9/2024. - Chỉ đạo, triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2024-2025 - Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ GDHN trẻ khuyết tật năm học 2024-2025 - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV mầm non năm học 2024-2025. Phối hợp triển khai, thực hiện BDTX cho CBQL, GV nội dung 2,3 - Xây dựng hồ sơ sổ sách của trường, tổ và giáo viên - Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường Duyệt kế hoạch thực hiện CTGDMN các nhóm, lớp năm học 2024-2025	

	- Phối hợp tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản, huy động học sinh ra lớp. Công tác điều tra dân số, tuyển sinh, tựu trường - Ổn định nề nếp học sinh, tựu trường ngày 29/8 - Nộp báo cáo chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm. Cho phụ huynh ký cam đảm bảo an toàn cho trẻ đưa, đón trẻ. - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề - Viết bài đăng trang Web - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 9/2024	- Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1. - Học chương trình chính thức vào ngày 6/9/2024 - Y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp. Cân đo ngày: 15/9/2024 - Kiểm tra các hoạt động đầu năm của giáo viên, kiểm tra số lượng, trang trí, vệ sinh môi trường năm học 2024-2025. - Ký cam kết chất lượng. - Tổng hợp báo cáo nhanh đầu năm học . - Lập danh sách giáo viên dạy lớp ghép, dạy tăng cường Tiếng việt. Tham mưu với PGD ban hành quyết định phê duyệt. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn theo tổ. - Nộp kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ký duyệt - Hoàn thiện công khai giáo dục theo Thông tư 09/2024: Niêm yết trên bảng tin và trên trang web của trường. - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Chỉ đạo các điểm bản Tổ chức đón Tết Trung thu năm 2024 cho trẻ đảm bảo phòng, chống dịch bệnh, Bạch hầu và an toàn thực phẩm. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo các lớp có tranh truyền truyền về an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Y tế hướng dẫn cách băng bó vết thương và cách xử trí một số tai nạn thường gặp với trẻ	

	- Tổ chức khảo sát nhu cầu nội dung bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn của giáo viên. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên đề, chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề chuyên môn trong năm học. - Triển khai hướng dẫn thi giáo viên giỏi cấp trường - SHCM: Thảo luận nội dung nâng cao tỷ lệ chuyên cần một số điểm bản; cách xử lí 1 số tai nạn thường gặp và một số biện pháp phòng chống tai nạn thương tích; Tuyên truyền về cách băng bó vết thương và cách xử trí một số tai nạn thường gặp với trẻ, làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo (15/9/2023); Tham gia tập huấn chương trình của Sở GD&ĐT. Thảo luận nội dung xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; - Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ; kế hoạch UDCNTT; kế hoạch thực hiện Chương trình “tôi yêu Việt Nam”; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá, kế hoạch hội đồng thẩm định đồ dùng, đồ chơi tự tạo cấp trường; kế hoạch tổ chức hội thi “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” năm học 2024 – 2025; kế hoạch hội đồng tư vấn; kế hoạch hội đồng tự đánh giá. - PC: Nhập dữ liệu gửi về phòng GD&ĐT theo quy định. Hoàn thành số liệu nhập phần mềm onile. Rà soát các điều kiện duy trì chuẩn phổ cập GDMNTNT cấp xã; lập văn bản đề nghị huyện công nhận.	
Tháng 10/2024	- Tổ chức Hội nghị CNVC-NLĐ theo kế hoạch của LĐLĐ huyện; - Đại hội ĐTNCSHCM - Kiểm tra chuyên đề “Dạy trẻ kỹ sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu” ở các nhóm, lớp - Kiểm tra toàn diện 03 giáo viên. - Phối hợp kiểm tra công tác tài chính - Lập kế hoạch và tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm trẻ 3+4+5 tuổi; - Xây dựng Điều lệ, hướng dẫn tổ chức Hội thi "Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic" cấp trường năm học 2024-2025. - Xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức Hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp trường năm học 2024-2025	

	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tuyên truyền về an toàn giao thông - Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên đề cụm, ứng dụng steam. - Tổ chức SHCĐ: dạy học steam - Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Tổ chức tọa đàm ngày 20-10. - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia: tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn các tiêu chí tiêu chuẩn đã đạt được - PC: Công tác Phổ cập: Tiếp tục cập nhật số liệu phổ cập GDMNTNT trên phần mềm online. Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra duy trì giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT cấp xã năm 2024.	
Tháng 11/2024	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Phối hợp với nhà trường tổ chức Hội thi "Giáo viên dạy giỏi" cấp trường năm học 2024-2025 - Phối hợp với nhà trường tổ chức "Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic" cấp trường năm học 2024-2025 - Tuyên truyền, giáo dục trẻ không được mang các vật sắc nhọn đến lớp. Đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tổ chức các hoạt động chào mừng 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2024. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 (Từ ngày 20/11/2024-31/12/2024) - Phối hợp với nhà trường kiểm tra hồ sơ của nhân viên y tế học đường.	

	- Phối hợp với nhà trường kiểm tra công tác bán trú, bếp ăn - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. - Thành lập hội đồng đánh giá, lựa chọn đồ chơi tự tạo tham gia hội thi cấp huyện - Tổ chức SHCD: Tổ chức hoạt động “Tạo bóng từ ánh sáng” - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Báo cáo thống kê giữa kỳ I - Bồi dưỡng trẻ tham gia thi “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ chuẩn PCGDMNTNT năm 2024. Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công tác Phổ cập Giáo dục của huyện.	
Tháng 12/2024	- Triển khai công tác đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp. 15/12 - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên. - Tổ chức SHCD: Toán - Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm lần 2. - Bồi dưỡng trẻ tham gia “thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp huyện. - Phối hợp kiểm tra tài sản, thiết bị dạy học, sử dụng, bảo quản - Phối hợp kiểm tra chất lượng kỳ I. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Hoàn thiện thống kê báo cáo sơ kết học kỳ I. - Lập danh sách lương, nâng ngạch nộp phòng giáo dục.	

	* Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra và phần mềm gửi về Phòng GD&ĐT trước ngày 31/12/2024.	
Tháng 01/2025	- Tiếp tục rèn nề nếp, nâng cao chất lượng học sinh. - Báo cáo thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I. - Chỉ đạo sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II theo kế hoạch. Tái giảng học kỳ II ngày 16/01/2025. - Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2025. - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu học kỳ II ở 1 số lớp - Phối hợp kiểm tra chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ em làm trung tâm” ở 1 số lớp. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Phối hợp rà soát, tu sửa đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ mất an toàn cho trẻ ở các nhóm, lớp. - Báo cáo sơ kết công tác Y tế trường học - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tổ chức nghỉ tết nguyên đán an toàn - Tuyên truyền phòng tránh các nguy cơ trẻ hay gặp trong dịp tết. - Tổng hợp, báo cáo, theo dõi số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán. * Công tác phổ cập: Duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 02/2025	- Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề theo tổ, cụm - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm lần 3.	

	- Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Phối hợp kiểm tra các hoạt động sau Tết Nguyên Đán - Phối hợp kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề; - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh bạch hầu... tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 03/2025	- Duy trì số lượng, rèn nề nếp cho trẻ. - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Đón đoàn kiểm tra công tác chuyên môn - Xây dựng đề án vị trí việc làm năm học 2025-2026 theo đúng văn bản hướng dẫn. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Chỉ đạo các nhóm, lớp kiểm tra vệ sinh, lau chùi đồ dùng đồ chơi sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, thông thoáng phòng lớp. - Phối hợp tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống. - Phối hợp kiểm tra 1 số lớp về công tác chủ nhiệm, vệ sinh trẻ, vệ sinh môi trường lớp học, giờ ăn ngủ của các lớp bán trú - Tổ chức chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2025. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tổ chức cho giáo viên dự giờ chuyên môn, chuyên đề. - Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường.	

	- Xây dựng đề án vị trí việc làm - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết	
Tháng 04/2025	- Tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào trong năm học. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm lần 4 - Các lớp tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh. - Bé với ATGT - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4: Từ tháng 4/2025 đến hết học kỳ II - Phối hợp kiểm tra toàn diện 03 giáo viên. - Phối hợp kiểm tra chất lượng học sinh các độ tuổi cuối năm học - Triển khai hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2024-2025; - Chuẩn bị đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi cuối năm học - Tổ chức SHCĐ: - Tổ chức SHCM: Tham gia thảo luận, chia sẻ đưa ra biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động qua xem video. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các điểm trường. - Xây dựng kế hoạch, điều lệ làm đồ dùng- đồ chơi mầm non tham gia hội thi cấp trường, - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Triển khai công tác bàn giao trẻ 5 tuổi cho các trường Tiểu học. - Hướng dẫn tổng kết năm học 2024-2025; - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT.	
Tháng 05/2025	- Tổ chức kiểm tra sức khỏe trẻ chầm biểu đồ tăng trưởng - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo thực hiện	

	tình hình GDMN năm học 2024-2025, thống kê trên phần mềm CSDLQG gửi phòng GD&ĐT. - Tham gia thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp huyện, năm học 2024-2025 - Phối hợp kiểm tra hồ sơ tổ, hồ sơ cá nhân. - Phối hợp kiểm tra cơ sở vật chất, sử dụng và quản lý đồ dùng, đồ chơi cuối năm học. - Hoàn thiện phiếu đánh giá, hồ sơ trẻ mẫu giáo 5 tuổi. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho các cấp tiểu học cuối năm học. - Báo cáo thống kê cuối năm học - Kiểm tra chất lượng học sinh cuối năm - Chấm điểm trường học an toàn theo thông tư 45. - Nộp hồ sơ thi đua cuối năm. - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Kết thúc học kỳ II ngày 25/5/2025 - Chỉ đạo CBQL, GV đăng ký nhu cầu BDTX năm học 2025 – 2026 - Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh phòng chống tai nạn ao, hồ sông suối, leo trèo cây trong dịp hè sắp tới. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập GDMNTE5T: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT	
Tháng 06/2025	- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm - Tham gia trực hè theo quy định. - Nghỉ hè. - Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm	
Tháng 7/2025	- Nghỉ hè.	